Tuần: 06+07+08

Thực hiện từ ngày: 16/10/2021 đến ngày 30/10/2021

**BÀI 3: SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ**

**Môn học: GDCD; lớp: 6A**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**



**I. MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

**1. Về kiến thức**

- Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

- Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.

- Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.

- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.

- Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.

**2. Về năng lực**

**- Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ và tự học:*Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

*- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập, trả lời các câu hỏi trong bài học.

**- Năng lực riêng:**

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Tự đánh giá mức độ siêng năng, kiên trì của bản thân, qua đó điều chỉnh tính siêng năng tham gia các hoạt động học tập ở lớp, ở nhà, trong lao động và trong cuộc sống hằng ngày.

*- Năng lực phát triển bản thân:* Kiên trì mục tiêu, thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện tính kiên trì trong cuộc sống.

*- Năng lực tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi lười biếng, ỷ lại trong học tập, trốn tránh công việc, hay nản lòng trong học tập, lao động và trong cuộc sống.

**3. Về phẩm chất:**

*- Chăm chỉ:* Qúy trọng, ủng hộ những người siêng năng, kiên trì trong học tập và lao động.

*- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân.

- *Trách nhiệm*: Tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, máy tính, giấy A0, tranh ảnh.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Hoạt động 1: Khởi động: (6 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS bước đầu nhận biết về tính cách làm việc siêng năng, kiên trì để chuẩn bị vào bài học mới.  **b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.  Giải GDCD 6 bài 3: Siêng năng, kiên trì (Cánh Diều)  **c. Sản phẩm học tập:**  - Bạn nam không chịu suy nghĩ, bỏ dở bài tập.  - Bạn nữ kiên trì suy nghĩ, quyết tâm làm bài tập và kêu gọi bạn cùng làm.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Khám phá hình ảnh”  Luật chơi:  + Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:  + Hai bạn trong hình đã có biểu hiện như thế nào trong học tập?  + Nếu là em, em sẽ lựa chọn hành động theo bạn nam hay bạn nữ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  **- Hình 1**: Bạn nam không chịu suy nghĩ, bỏ dở bài tập.  **- Hình 2:** Bạn nữ kiên trì suy nghĩ, quyết tâm làm bài tập và kêu gọi bạn cùng làm.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: *Sự kiên trì, siêng năng và quyết tâm rất cần đối với bản thân mỗi con người chúng ta. Vậy, siêng năng, kiên trì là gì? Biểu hiện của siêng năng, kiên trì như thế nào? Cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.* | | | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (KHÁM PHÁ)**  **1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm siêng năng, kiên trì**  **a. Mục tiêu**  - HS nêu được thế nào là siêng năng, kiên trì.  - HS được phát triển năng phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán.  **b. Nội dung:** HS đọc thông tin SGK và hoàn thành phiếu học tập theo nhóm.  **PHIẾU HỌC TẬP**  **THẢO LUẬN NHÓM ( 5 PHÚT)**  Nhóm 1: Vì sao Rô-bi vẫn tiếp tục luyện tập, dù không được mẹ đưa đến lớp?  Nhóm 2: Điều gì giúp Rô-bi thành công trong buổi biểu diễn âm nhạc?  Nhóm 3: Em hiểu thể nào là siêng năng, kiên trì?  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………...  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **C. Sản phẩm học tập**  **Sản phẩm**  Nhóm 1: Vì Rô-bi quyết tâm để chơi được đàn dương cầm.  Nhóm 2: Sự chịu khó, miệt mài luyện tập đánh đàn một cách liên tục, không bỏ dở giữa chừng.  - Nhóm 3: + Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, …  + Kiên trì là tính cách làm việc miệt mài, …  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | | | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Nhiệm vụ 1: Khái niệm siêng năng, kiên trì**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin.  - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập.  - Thảo luận nhóm: (5 phút)  *- Nhóm 1: Vì sao Rô-bi vẫn tiếp tục luyện tập, dù không được mẹ đưa đến lớp ?*  *- Nhóm 2: Điều gì giúp Rô-bi thành công trong buổi biểu diễn âm nhạc?*  *- Nhóm 3: Em hiểu thể nào là siêng năng, kiên trì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS làm việc cá nhân: Đọc thông ttin trang 15, 16 SGK *Giáo dục công dân 6*  - HS thảo luận nhóm theo 3 câu hỏi nêu trên.  - GV: Quan sát và trợ giúp HS khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt** **động và thảo luận.**  - HS lên trình bảy, báo cáo kết quả thảo luận nhóm trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. | | | **1. Thế nào là siêng năng, kiên trì?**  - Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.  - Kiên trì là tính cách làm việc miệt mài, quyết tâm giữ và thực hiện ý định đến cùng, dù gặp khó khăn, trở ngại cũng không nản chí. |
| **3. Hoạt động 3: Tìm biểu hiện của siêng năng, kiên trì.**  **a. Mục tiêu:**  - HS nêu được biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  - HS được phát triển năng lực phát triển bản thân.  **b. Nội dung:**  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh tìm hiểu biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  **THẢO LUẬN NHÓM BÀN (3 PHÚT)**    Các nhân vật trong mỗi hình ảnh trên đã làm việc như thế nào? (Trả lời câu hỏi bằng cách điền kết quả vào phiếu học tập).  PHIẾU HỌC TẬP  Hình 1: …………………………………………………………………  Hình 2: …………………………………………………………………  Hình 3: …………………………………………………………………  Hình 4: …………………………………………………………………  **TRÒ CHƠI : TIẾP SỨC**  **Luật chơi**   |  |  | | --- | --- | | - Số người tham gia cả lớp.  - Cách thức: Chia lớp làm hai đội chơi. Lần lượt viết các biểu hiện. (Không được lặp lại câu của người khác)  - Thời gian: 5 phút |  |     **c. Sản phẩm:** Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi...)  PHIẾU HỌC TẬP  Hình 1: HS chăm chỉ lao động trồng rau ngoài giờ học.  Hình 2: Bạn HS nữ kiên trì, quyết tâm làm bài tập.  Hình 3: Những người nông dân miệt mài lao động trên cánh đồng.  Hình 4: Bác nông dân chăm chỉ, thường xuyên chăm sóc vườn cây.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | |
| **Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi “Tiếp sức”  **Luật chơi:**  + Giáo viên chia lớp thành hai đội chơi.  + Nhiệm vụ:Nêu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì và biểu hiện trái với siêng năng, kiên trì.  + Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng 5 phút.  + Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS: Nghe GV hướng dẫn.  - HS: Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - HS tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình.  - Học sinh chơi trò chơi: “Đuổi hình bắt chữ” và trò chơi tiếp sức.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn.  - GV sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | | **2. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì.**  - Đi học đều, chăm chỉ học hành, kiên trì phấn đấu đạt mục tiêu học tập.  - Chăm làm việc, không ngại khó, làm việc một cách thường xuyên, liên tục.  - Kiên trì, dù gặp khó khăn trở ngại cũng không nản chí.  - Quyết tâm phấn đấu đạt mục đích cuộc sống.  *\*Biểu hiện trái với siêng năng, kiên trì:* lười biếng, ỷ lại trong học tập, trốn tránh công việc; hay nản lòng trong học tập, lao động và trong cuộc sống. | |
| **4. Hoạt động 4: Tìm hiểu ý nghĩa của siêng năng, kiên trì**  **a. Mục tiêu:**  - HS nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  - HS phát triển được năng lực tư duy phê phán.  **b. Nội dung:** HS chơi trò chơi và đọc thông tin SGK trang 17 để trả lời câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì là gì?  Hình ảnh Hộp Văn Bản Cổ Xưa Khung ảnh đẹp, Clipart, Màu đỏ, Mẫu miễn phí  tải tập tin PNG PSDComment và Vector  Kể tên những tấm gương siêng năng, kiên trì mà em biết.  **TRÒ CHƠI “THỬ TÀI HIỂU BIẾT”**  **ĐỌC THÔNG TIN**   |  |  | | --- | --- | | Tho-mát Ê-đi-xơn (Thomas Edison) là nhà phát minh vĩ đại. Để làm ra bóng đèn điện. Ê-đi-xơn đã thực hiện hàng nghìn thí nghiệm. Khi liên tiếp gặp thất bại, bị công kích là “người hoang tưởng”. Ê-đi-xơn vẫn không nản chí, luôn trung thành với khát vọng của bản thân.  Ê-đi-xơn đã miệt mài làm việc và cuối cùng đã thành công.  Nhờ sự nỗ lục, kiên trì không ngừng nghỉ của Ê-đi-xơn, nhân loại đã có được ánh sang của đèn điện như ngày hôm nay. |  |   a. Qua thông tin trên, theo em siêng năng, kiên trì đã mang lại kết quả gì cho Ê-đi-xơn?  b. Siêng năng, kiên trì có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân và xã hội?  **c. Sản phẩm:**  HS nêu được  1. Nhờ tính cách siêng năng làm việc miệt mài, liên tục, dù phải qua nhiều lần thất bại, nhưng với sự quyết tâm, không nản chí, không lùi bước trước những khó khăn mà Ê-đi-xơn đã nghiên cứu thành công bóng đèn điện, mang lại ánh sáng đầu tiên cho toàn thể nhân loại.  2. Người siêng năng, kiên trì sẽ thành công trong mọi công việc, từ đó mà có được hạnh phúc trong cuộc sống.  **d. Tổ chức thực hiện** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi, câu hỏi phần đọc thông tin.  **\* Trò chơi “Thử tài hiểu biết”**  ? Kể tên những tấm gương siêng năng, kiên trì mà em biết.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin theo cá nhân về Tho-mát Ê-đi-xơn và thảo luận theo nhóm:  - HS thảo luận nhóm ( 4 nhóm – thời gian 3 phút)  - Nhóm 1+2: Qua thông tin trên, theo em siêng năng, kiên trì đã mang lại kết quả gì cho Ê-đi-xơn?  - Nhóm 3+4: Siêng năng, kiên trì có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân và xã hội?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chơi trò chơi: Kể tên các tấm gương về siêng năng, kiên trì.  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành nhiệm vụ về các câu hỏi của GV giao.  - GV quan sát và trợ giúp các nhóm khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả theo hai câu hỏi trên.  - Các nhóm khác góp ý bổ sung, hoàn thiện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **-** GV hứng dẫn HS kết luận về ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. | **3. Giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ**    Siêng năng, kiên trì giúp con người thành công, hạnh phúc trong cuộc sống. | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  **-** HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá.  - HS phát triển được năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  **b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ và hoàn thành các bài tập trong SGK.  **c. Sản phẩm:**  - HS giải thích được lí do mình đồng ý hay không đồng ý với quan điểm về siêng năng, kiên trì.  - HS nêu được lí do đồng ý hay không đồng ý với từng nhân vật trong tình huống và nêu được cách ứng xử cho bản thân.  - Hoàn thành phiếu học tập.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Nhiệm vụ 1: Bài tập 1:**  *Có người cho rằng, siêng năng, kiên trì là gốc và điều kiện để dẫn đến thành công. Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến trên vì sao?*  - GV yêu cầu HS làm các bài tập theo cá nhân.  **-** HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS cần nêu được:  + Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến trên vì chỉ có siêng năng, kiên trì mới giúp bạn đạt được hiệu quả trong công việc và là điều kiện tiên quyết dẫn đến thành công.  + Làm gì cũng cấn siêng năng, kiên trì. Người siêng năng, kiên trì không nản chí, không bỏ dở công việc giữa chừng, miệt mài, chăm chỉ, quyết tâm làm việc, kiên trì thực hện mục tiêu đề ra, nhờ đó mà thành công trong học tập, lao động và trong cuộc sống.  - GV nhận xét, đánh giá các câu trả lời, tinh thần, thái độ tham gia của HS.  **Nhiệm vụ 2: Bài tập 2**  GV nêu tình huống: Buổi tối, Hải làm bài tập Tiếng Anh. Những bài đầu Hải giải rát nhanh, nhưng đến các bài sau Hải đọc thấy khó quá bèn suy nghĩ: “Mình sẽ không làm nữa, sang nhờ bạn Hoàng giải hộ”. Nhưng rồi, Hải lại bắn khoăn: “Liệu Hoàng có nhà không? Thôi, giờ sang nhà Liên chép bài của bạn vẫn chưa muộn, vì Liên ở ngay gân nhà mình”.  *a) Em có đồng ý với suy nghĩ của Hải thông? Vì sao?*  *b) Nếu em là bạn của Hải, em có thê khuyên Hải điểu gì?*  - GV tổ chức cho HS đóng vai dựng lại tình huống. GV mời HS xung phong bày tỏ suy nghĩ của mình về từng nhân vật trong tình huống, từ đó rút ra những điều có thể học tập được cho bản thân.  - HS nêu ý kiến của mình:  a. Em không đồng ý với suy nghĩ của Hải. Vì nếu gặp bài tập khó thì mình phải tìm những cách giải khác tốt hơn, như thế sẽ vận động khả năng tư duy và nhớ lâu hơn.  b. Nếu em là bạn của Hải, em có thê khuyên Hải có thể lên mạng tìm cách giải các bài khác tương tự, hoặc gọi điện hỏi bạn cách giải chứ không phải chép bài bạn.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến nếu cần. | | | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Hình thành và phát triển ở HS năng lực điều chỉnh hành vi và năng lực phát triển bản thân.  **b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm bài tập vận dụng 1, 2.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bài tập vận dụng**  1) Phát động chiến dịch “Kiên trì không bỏ cuộc”.  - Cả lớp lập một bản cam kết từ đầu năm học về việc tập thể dục 10 phút mỗi buổi sáng.  Bản cam kết ghi rõ:  + Nội dung cam kết  + Thời gian  + Điều kiện  + Thành phần tham gia.  - Người lập cam kết ghi rõ họ, tên và kí; người tham gia cam kết cũng nghi rõ họ tên và kí; bố mẹ kí người làm chúng.  - Cuối mỗi tuần thống kê, tổng kết xem ai là người kiên trì thực hiện được đúng cam kết.  - GV giao nhiệm vụ cho một HS lập bản cam kết, HS cả lớp đăng kí tham gia; đồng thời giao nhiệm vụ cho một số em theo dõi việc thực hiện cam kết của HS trong lớp; cuối tuần thống kê, tổng kết xem ai là người kiên trì thực hiện đúng cam kết.  BẢN CAM KẾT  - Nội dung cam kết: Mỗi buổi sáng cả lớp 6A sẽ dành 10 phút để tập thể dục.  - Thời gian: Từ 9h5-9h15 từ thứ hai đến thứ 6 trong cả năm học.  - Điều kiện: Các bạn trong lớp có mặt đúng giờ trước sân nhà thể chất, xếp hàng ngay ngắn và đầy đủ.  - Thành phần tham gia: Tập thể lớp 6A   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Người lập cam kết | Người tham gia cam kết | Người làm chứng | | (Kí, ghi rõ họ tên) | (Kí, ghi rõ họ tên) | (Kí, ghi rõ họ tên) |   Cuối mỗi tuần thống kê, tổng kết xem ai là người kiên trì thực hiện được đúng.  (2) Em hãy lập kế hoạch rèn luyện tính siêng năng, kiên trì của cá nhân và tự đánh giá việc thực hiện của mình.  - GV giao nhiệm vụ cho HS trong lớp lệp kế hoạch cá nhân rèn luyện tính siêng năng, kiên trì và tự đánh giá việc thực hiện của bản thân theo từng tần, tháng.  - HS về nhà lập bảng kế hoạch. | | | |